

Số: 44/BC-HĐND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

Các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực kinh tế và ngân sách
(Trình tại kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khóa IX)

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khóa IX.

Ngày 29/4/2020, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức phiên họp toàn thể Ban để thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực kinh tế và ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về chủ trương sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 47/2019/TT-BTC, ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho chủ trương sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh là phù hợp. Những nội dung được bổ sung, sửa đổi như sau:

- Tại điểm 2 khoản 2 Mục II của Đề án:

+ Bổ sung: “Hỗ trợ DNNVV thành lập mới, DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh gói dịch vụ về kê khai thuế, nộp thuế điện tử thời gian 03 năm: 3.080.000 đồng/doanh nghiệp”;

+ Sửa đổi: “Hỗ trợ DNNVV thành lập mới về phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia: 100.000 đồng/1 doanh nghiệp”. (Mức thu cũ là 300.000 đồng; Do Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu mới chỉ có 100.000 đồng/1 Doanh nghiệp).

- Tại khoản 1 mục III của Đề án: Do bổ sung, sửa đổi mức hỗ trợ nêu tại điểm 2 khoản 2 mục II nên nguồn kinh phí có thay đổi; cần bổ sung thêm nguồn kinh phí thực hiện Đề án là 930.000.000 đồng; cụ thể:

+ Sửa đổi: Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu cho doanh nghiệp thành lập mới. Năm 2020: (100.000 đồng/1 doanh nghiệp x 500 doanh nghiệp): 50.000.000 đồng.

+ Bổ sung: Gói dịch vụ về kê khai thuế, nộp thuế điện tử. năm 2020: 3.080.000 đồng/1 doanh nghiệp x 500 doanh nghiệp): 1.540.000.000 đồng.

Tổng kinh phí dự kiến năm 2020: 1.590.000.000 đồng.

- Về kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết: đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh lại một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

+ Tên dự thảo Nghị quyết: “Nghị quyết về chủ trương sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.”

+ Đề nghị bổ sung cụm từ “Căn cứ” vào trước các văn bản làm cơ sở pháp lý để ban hành Nghị quyết.

+ Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết: “**Điều 1.** Thống nhất về chủ trương đối với việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đính kèm Đề án sửa đổi, bổ sung).”

+ Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết: “**Điều 2.** Giao UBND tỉnh phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án và triển khai thực hiện; Thường trực, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.”

Đồng thời UBND tỉnh gửi Đề án (sửa đổi, bổ sung) để đính kèm Nghị quyết.

Những nội dung Ban đề nghị, được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh và gửi lại dự thảo Nghị quyết cho đại biểu tại kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết (gửi cho đại biểu lần 2), xin báo cáo quý đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành Luật Đất đai.

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2020 là cần thiết và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Ban Kinh tế -

Ngân sách thống nhất với danh mục công trình, dự án như đề nghị của UBND tỉnh.

- Về kỹ thuật trình bày văn bản: đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh lại các nội dung tại dự thảo Nghị quyết sau:

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung cơ quan quyết nghị: **“HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15”**.

+ Tại khoản 1 Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “thông qua tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/12/2019”; đồng thời, cần xem xét lại tổng nhu cầu nguồn vốn giải phóng mặt bằng, nếu không bao gồm các dự án sử dụng nguồn vốn doanh nghiệp thì tổng nguồn vốn chỉ còn 97.975.000.000 đồng (115.775.000.000 đồng - 17.800.000.000 đồng) và tổng nhu cầu giải phóng mặt bằng của 06 công trình điều chỉnh chỉ còn 5.900.000.000 đồng.

Những nội dung Ban đề nghị, được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh và gửi lại dự thảo Nghị quyết cho đại biểu tại kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết (gửi cho đại biểu lần 2), xin báo cáo quý đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2020; hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở thờ tự

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2020. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Đối với việc phân bổ bổ sung dự toán và điều chỉnh giảm dự toán: Việc UBND tỉnh trình phân bổ bổ sung dự toán ngân sách năm 2020 cho Sở, Ngành tỉnh, và bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố; với số tiền: 118.397.218.900 đồng (Trong đó bổ sung từ nguồn vốn sự nghiệp để chi trả các chế độ, chính sách số tiền: 82.288.112.749 đồng, chiếm 80,18%). Điều chỉnh giảm dự toán các Sở, Ban Ngành tỉnh; với số tiền: 3.849.411.009 đồng là cần thiết. Tuy nhiên để đảm bảo thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước 2015, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương trong thời gian tới; khi xây dựng dự toán ngân sách, cần phải đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và chi tiết đến từng nội dung, cân đối nguồn để phân bổ kịp thời; hạn chế thấp nhất tình trạng bổ sung dự toán nhiều lần và bổ sung ngoài dự toán.

- Đối với kinh phí hỗ trợ để sửa chữa các cơ sở thờ tự: Thống nhất mức hỗ trợ 100.000.000 đồng/cơ sở tôn giáo (06 cơ sở tôn giáo) thuộc địa phương quản lý.

- Về kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết: đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh lại một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

+ Tên dự thảo Nghị quyết: “Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2020; hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở thờ tự”;

+ “**Điều 1.**

- Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020..... ;

- Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách các Sở, Ban Ngành....”;

Điều 2. Hỗ trợ kinh phí.... (Sáu trăm triệu đồng)....

Điều 3. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện.....”.

+ ...

Những nội dung Ban đề nghị, được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh và gửi lại dự thảo Nghị quyết cho đại biểu tại kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết (gửi cho đại biểu lần 2), xin báo cáo quý đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Dự thảo Nghị quyết về thông qua phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

- Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 55 của Luật đầu tư công quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: “đ) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;”. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 15 cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau là phù hợp. Theo dự thảo Nghị quyết thì tổng số kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 30.004,445 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương (bao gồm vốn ODA): 19.754,445 tỷ đồng; bao gồm: nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.249,970 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo chương trình/lĩnh vực ngành là 15.758,23 tỷ đồng (*chi tiết phụ lục số 02*) và nguồn vốn nước ngoài (ODA) là 2.746,245 tỷ đồng (*chi tiết phụ lục số 03*).

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 10.250 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất là 1.000 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 3.750 tỷ đồng; nguồn thu xổ số kiến thiết là 5.500 tỷ đồng.

- Về kỹ thuật trình bày văn bản: đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh lại các nội dung tại dự thảo Nghị quyết sau:

+ Tại phần căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết, đề nghị bỏ nội dung: “Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015 ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự

án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Căn cứ Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Trà Vinh”.

+ Đề nghị điều chỉnh lại tên Nghị quyết thành: “Nghị quyết về thông qua phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”; đồng thời điều chỉnh nội dung tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau: “**Điều 1.** Thông qua phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, với nội dung cụ thể như sau:....”

+ Tại điểm b khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết có nội dung: “Cấp nước, thoát nước: 03 dự án khởi công mới, bố trí **108 tỷ đồng** đối ứng vốn ODA”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Cấp nước, thoát nước: 03 dự án khởi công mới, bố trí **108,3 tỷ đồng** đối ứng vốn ODA”.

Những nội dung Ban đề nghị, được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh và gửi lại dự thảo Nghị quyết cho đại biểu tại kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết (gửi cho đại biểu lần 2), xin báo cáo quý đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Dự thảo Nghị quyết về chấp thuận đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc, thuộc Khu kinh tế Định An

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- “Khu dịch vụ công nghiệp: Diện tích khoảng 305 ha, thuộc xã Ngũ Lạc, bố trí các loại dịch vụ và phụ trợ cho các khu công nghiệp như kho bãi, trung bày sản phẩm.v.v...” thuộc phân khu chức năng đã được nêu tại khoản 6, Điều 1, Quyết định số 1513/QĐ-TTg, ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu Kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; đồng thời cũng được UBND tỉnh quyết định phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ lạc, tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 2434/QĐ-UBND, ngày 28/12/2017). Đây là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực; nếu được đầu tư đồng bộ thì Khu kinh tế là một trong những trung tâm kinh tế của tỉnh và đồng bằng Sông Cửu Long, cũng là cửa ngõ giao thương hàng hải quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng Khu kinh tế vẫn chưa được đầu tư đồng bộ, nhất là cơ sở hạ tầng giao thông; đất trong Khu kinh tế đa phần chưa được giải phóng mặt bằng,, chưa đủ sức hấp dẫn thu hút nhà đầu tư. Việc UBND tỉnh đề xuất đầu tư dự án nêu trên bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh là cần thiết; dự án đề xuất thuộc nhóm A và thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư (*Quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 17 Luật Đầu tư công 2019*).

- Qua thẩm tra dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh (*Tờ trình số 1503/TTr-UBND, ngày 22/4/2020*) và các hồ sơ đính kèm, cho thấy: Hồ sơ đính kèm chỉ có **Tóm tắt** báo cáo nghiên cứu tiền khả thi do Ban Quản lý Khu kinh tế lập.

Căn cứ điều 23 Luật Đầu tư công 2019, quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ như sau:

“Điều 23. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương và địa phương có trách nhiệm:

a) **Giao đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;**

b) **Giao đơn vị, cơ quan có chức năng thẩm định hoặc thành lập Hội đồng để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;**

c) **Chỉ đạo đơn vị, cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Thủ tướng Chính phủ.**

Đối với dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và dự án quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuẩn bị báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc giao cho một cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi làm cơ sở cho việc quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc cơ quan chủ trì thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn gửi Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc cơ quan chủ trì thẩm định.

4. Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này gửi ý kiến thẩm định để Bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn.”

Như vậy: Về trình tự, thủ tục để trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án nói trên là chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể: Dự án nêu trên chưa được lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nên cũng chưa có báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn hoặc hội đồng thẩm định, theo các quy định nêu tại Điều 23 Luật Đầu tư công 2019. Ban Kinh tế- Ngân sách chưa đủ cơ sở để thẩm tra trình kỳ

họp, đồng thời cũng chưa đủ thủ tục để Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (Kỳ họp thứ 15) xem xét, ban hành Nghị quyết.

- Đề nghị UBND tỉnh có thể báo cáo thêm về nội dung đề xuất tại kỳ họp để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nắm thêm.

Ban Kinh tế - Ngân sách xin báo cáo quý vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực kinh tế và ngân sách, trình tại kỳ họp 15 - HĐND tỉnh khóa IX./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KHĐT, TNMT;
- Ban QLKKT;
- Ủy viên Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH



Phạm Quốc Dũng